

HIỆP ĐỊNH
VỀ HỢP TÁC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIỮA
CHÍNH PHỦ HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ
VÀ
CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là “các Bên”);

VỚI LÒNG MONG MUỐN phát triển tri thức hữu ích trong việc nâng cao phúc lợi con người;

NHẬN RỘ lợi ích chung của hợp tác khoa học và công nghệ;

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU I

Phù hợp với pháp luật và quy định của mỗi nước, các Bên sẽ cùng xây dựng và thực hiện chương trình hợp tác khoa học và công nghệ vì mục đích hoà bình, trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi trong các lĩnh vực mà các Bên cùng quan tâm.

ĐIỀU II

Với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác khoa học và công nghệ, các Bên, nếu cần thiết, sẽ khuyến khích việc ký kết các thoả thuận thi hành để thực hiện các hoạt động hợp tác giữa các cơ quan Chính phủ trong khuôn khổ Hiệp định này. Các thoả thuận đó sẽ được ký kết phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành của mỗi Bên.

ĐIỀU III

Hợp tác khoa học và công nghệ trong khuôn khổ Hiệp định này có thể bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn, dưới những hình thức sau đây:

- Xây dựng và thực hiện các chương trình và dự án hợp tác nghiên cứu và triển khai;
- Trao đổi các thông tin khoa học và công nghệ theo Điều V của Hiệp định này;

- Trao đổi các nhà khoa học và chuyên gia kỹ thuật tham gia các chương trình và dự án hợp tác cũng như các hoạt động khác trong khuôn khổ Hiệp định này;
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo và khoá đào tạo khoa học về các chuyên đề mà các Bên cùng quan tâm; và
- Các hình thức hợp tác khác mà các Bên có thể thoả thuận.

ĐIỀU IV

1. Trừ phi có các thoả thuận thực hiện cụ thể khác, mỗi Bên hoặc cơ quan tham gia sẽ tự bảo đảm các chi phí cho sự tham gia của Bên mình và cho các nhân viên của mình tham gia hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này.
2. Mỗi Bên sẽ tiến hành các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này phù hợp với luật pháp hiện hành và tuỳ thuộc vào khả năng ngân quĩ được phân bổ của mình.

ĐIỀU V

1. Thông tin khoa học và công nghệ do các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này tạo ra mà không mang tính chất sở hữu có thể được công bố cho cộng đồng khoa học thế giới thông qua các kênh giao lưu thông thường và phù hợp với các thông lệ.
2. Việc bảo hộ và xử lý sở hữu trí tuệ được tạo ra hoặc sử dụng trong tiến trình của các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này sẽ được quản lý theo Phụ lục A kèm theo dưới tiêu đề “Sở hữu Trí tuệ” là phần không tách rời của Hiệp định này.

ĐIỀU VI

1. Phù hợp với luật pháp hiện hành của mình, mỗi Bên sẽ nỗ lực hết sức nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc nhập và xuất cảnh tại lãnh thổ của mình đối với các nhà khoa học và chuyên gia kỹ thuật tham gia các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này.
2. Phù hợp với luật pháp hiện hành của mình, mỗi Bên sẽ nỗ lực hết sức nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc nhập và xuất cảnh tại lãnh thổ của mình các thiết bị và vật tư sử dụng trong các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này, cũng như các đồ dùng cá nhân của các nhà khoa học và chuyên gia kỹ thuật tham gia.

ĐIỀU VII

1. Để hỗ trợ việc đảm bảo các điều kiện tối ưu cho việc thực hiện Hiệp định này, các Bên sẽ thành lập Uỷ ban Hỗn hợp về Hợp tác Khoa học và Công nghệ Hoa Kỳ-Việt Nam gồm một số lượng ngang nhau các đại diện do các Bên chỉ định.
2. Nhiệm vụ của Uỷ ban hỗn hợp là:
 - Xem xét, đánh giá tiến triển của các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định;
 - Xác định các lĩnh vực hợp tác mới trong khuôn khổ Hiệp định;
 - Thảo luận các vấn đề khác, khi cần, liên quan đến Hiệp định.
3. Uỷ ban Hỗn hợp về Hợp tác Khoa học và Công nghệ sẽ họp luân phiên tại Hoa Kỳ và Việt Nam trên cơ sở thoả thuận về thời gian cụ thể.

ĐIỀU VIII

Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng tới giá trị hoặc việc thi hành bất cứ một Hiệp định quốc tế khác mà mỗi Bên đã và sẽ ký kết.

ĐIỀU IX

Mọi bất đồng liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua trao đổi hoặc đàm phán giữa các Bên hoặc các biện pháp khác do các Bên cùng quyết định.

ĐIỀU X

Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày mỗi Bên nhận được văn bản từ phía Bên kia xác nhận rằng mỗi Bên đã hoàn tất các yêu cầu thủ tục nội bộ cần thiết của mình để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định này có thể được sửa đổi với sự đồng ý bằng văn bản của các Bên. Bất cứ sửa đổi nào như vậy sẽ là phần không tách rời của Hiệp định này và sẽ có hiệu lực từ ngày các Bên ký xác nhận.

ĐIỀU XI

Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn 5 năm và mặc nhiên được gia hạn liên tiếp mỗi lần 5 năm, trừ khi một trong các Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia ý định chấm dứt Hiệp định ít nhất 6 tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

ĐIỀU XII

Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định vào bất kỳ thời điểm nào sau sáu tháng kể từ khi có thông báo bằng văn bản cho phía Bên kia. Trừ khi có các thoả thuận khác giữa các Bên, việc chấm dứt Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng tới việc hoàn thành các chương trình hoặc các hoạt động đang được thực hiện và còn chưa hoàn tất vào thời điểm Hiệp định chấm dứt hiệu lực.

LÀM BẰNG CỨ cho những thoả thuận trên đây, những người ký tên dưới đây được sự uỷ quyền đầy đủ của Chính phủ mình, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, Việt Nam ngày 17 tháng 11 năm 2000 thành 2 bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
HỢP CHỦNG QUỐC HÒA KỲ

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

PHỤ LỤC A

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Theo Điều V của Hiệp định này:

Mỗi Bên, phù hợp với luật pháp của mình và các Hiệp định song phương liên quan đến sở hữu trí tuệ đã được ký kết hoặc sẽ được ký kết giữa các Bên, bảo đảm bảo hộ một cách đầy đủ và hiệu quả tài sản trí tuệ được tạo ra hoặc sử dụng cho các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này. Trừ khi các Bên có thoả thuận khác, các thoả thuận cụ thể liên quan đến phạm vi, việc phân chia quyền và lợi ích và việc giải quyết tranh chấp liên quan đến các quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Phụ lục này.

1. PHẠM VI

- 1.1 Các quy định trong Phụ lục này được áp dụng cho tất cả các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này, trừ khi các Bên hoặc Đại diện do các Bên chỉ định có các thoả thuận riêng khác. Mỗi Bên hoặc Đại diện do mỗi Bên chỉ định có quyền đề xuất các quy định để lựa chọn về việc phân chia quyền sở hữu trí tuệ trong các thoả thuận thi hành riêng cho các hoạt động hợp tác, nếu được sự đồng ý của Bên kia.
- 1.2 Vì những mục đích của Hiệp định này, khái niệm "Sở hữu Trí tuệ" được hiểu theo nghĩa quy định tại Điều 1.2 Hiệp định của WTO về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS), 1994.
- 1.3 Việc chấm dứt hiệu lực hoặc hết hạn hiệu lực của Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ quy định trong Phụ lục này.

2. PHÂN CHIA QUYỀN

- 2.1 Mỗi Bên đảm bảo rằng Bên kia có thể đạt được các quyền sở hữu trí tuệ được phân chia theo Phụ lục này từ những người tham gia của mình thông qua các hợp đồng hoặc các hình thức hợp pháp khác.
- 2.2 Việc phân chia các quyền và lợi ích đối với sở hữu trí tuệ được tạo ra hoặc được sử dụng trong tiến trình của các hoạt

động hợp tác giữa một Bên và công dân của Bên đó được xác định theo luật quốc gia và thông lệ của Bên đó.

2.3 Mỗi Bên sẽ được cấp một лиxăng không độc quyền, không thể bị thu hồi và miễn phí, có giá trị tại tất cả các nước nhằm mục đích dịch, nhân bản, và phổ biến công khai các bài báo, báo cáo, sách khoa học và kỹ thuật được tạo ra từ sự hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này. Tất cả các bản sao công trình có bản quyền tác giả được biên soạn theo qui định này khi phổ biến công khai phải ghi rõ họ tên các tác giả, trừ khi tác giả tuyên bố từ chối việc ghi tên mình.

2.4 Các quyền đối với tất cả các hình thức sở hữu trí tuệ khác ngoài các quyền được đề cập tại điểm 2.3 trên đây, được phân chia như sau:

- a. Các cộng tác viên nghiên cứu, chẳng hạn các nhà khoa học được mời hợp tác nghiên cứu chủ yếu để nâng cao trình độ của họ, sẽ được nhận các quyền sở hữu trí tuệ theo các chính sách của cơ quan nghiên cứu chủ quản áp dụng đối với các nhà nghiên cứu của mình. Ngoài ra, mỗi cộng tác viên nghiên cứu là tác giả sáng chế sẽ được quyền chia một phần của bất kỳ khoản tiền nào mà cơ quan chủ quản thu được do việc bán lixăng của sở hữu trí tuệ đó.
- b. Đối với sở hữu trí tuệ được tạo ra trong quá trình nghiên cứu chung, ví dụ, khi các Bên, các cơ quan tham gia, hoặc các cán bộ tham gia nghiên cứu đã có thoả thuận trước về phạm vi công việc, mỗi Bên có quyền giành quyền và lợi ích tại lãnh thổ của mình, nếu hình thức sở hữu trí tuệ được pháp luật của Bên đó bảo hộ. Các quyền và lợi ích tại các nước thứ ba sẽ được xác định tại các thoả thuận thi hành. Nếu công trình nghiên cứu không được coi là "nghiên cứu chung" trong các thoả thuận thi hành liên quan, thì các quyền sở hữu trí tuệ này sinh từ việc nghiên cứu đó sẽ được phân chia theo mục 2.4.a trên đây. Ngoài ra, mỗi cá nhân là tác giả sáng chế sẽ được quyền chia một phần của bất kỳ khoản tiền nào mà mỗi cơ quan thu được do việc bán lixăng sở hữu trí tuệ đó.
- c. Không phụ thuộc mục 2.4.b, nếu một Bên tin rằng một dự án cụ thể có thể dẫn đến hoặc đã dẫn đến việc tạo ra một sở hữu trí tuệ không được pháp luật của Bên kia bảo hộ, các Bên sẽ ngay lập tức thảo luận với nhau nhằm xác định việc phân chia quyền sở hữu trí tuệ đó. Nếu không thể đạt được thoả thuận trong vòng ba tháng tính từ ngày bắt đầu thảo luận, việc hợp

tác về dự án đó sẽ bị chấm dứt theo yêu cầu của bất kỳ Bên nào.

3. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Các tranh chấp liên quan đến sở hữu trí tuệ này sinh trong khuôn khổ Hiệp định này được giải quyết thông qua các cuộc thảo luận giữa các tổ chức tham gia liên quan, hoặc nếu cần thiết, giữa các Bên hoặc Đại diện do các Bên chỉ định. Trên cơ sở thoả thuận giữa các Bên, tranh chấp sẽ được trình lên một tòa án trọng tài để có một phán quyết có hiệu lực bắt buộc, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế. Các quy tắc phân xử của Uỷ ban luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL) sẽ được áp dụng, trừ khi các Bên hoặc Đại diện do các Bên chỉ định có thoả thuận khác bằng văn bản.

4. THÔNG TIN BÍ MẬT KINH DOANH

Khi thông tin được xác định, có tính đến yếu tố thời hiệu, là bí mật kinh doanh, được sử dụng hoặc tạo ra trong khuôn khổ Hiệp định này, mỗi Bên và những người tham gia của họ phải bảo vệ các thông tin đó phù hợp với luật pháp, qui định và thông lệ hành chính hiện hành. Thông tin được coi là "bí mật kinh doanh" nếu người có thông tin đó có thể thu được lợi ích kinh tế nhờ việc sử dụng chúng hoặc đạt được lợi thế cạnh tranh so với những người không có thông tin đó, thông tin đó không phải là hiểu biết thông thường hoặc sẵn có được từ các nguồn công khai khác, và chủ sở hữu đã không bộc lộ thông tin đó từ trước mà không kèm theo nghĩa vụ bảo mật, có tính đến yếu tố thời hiệu.

PHỤ LỤC B

CÁC NGHĨA VỤ AN NINH

1. BẢO VỆ THÔNG TIN

Hai Bên thoả thuận rằng thông tin hoặc thiết bị đòi hỏi sự bảo vệ vì lợi ích phòng thủ quốc gia hoặc quan hệ đối ngoại của mỗi Bên và được coi là mật theo luật pháp và quy định hiện hành của nước mình sẽ không được cung cấp trong khuôn khổ Hiệp định này. Trong khi tiến hành các hoạt động hợp tác theo khuôn khổ Hiệp định này, nếu xác định có thông tin hoặc thiết bị được biết hoặc cho là cần được bảo vệ như vậy, thì cần thông báo ngay cho các quan chức có trách nhiệm, và các Bên sẽ trao đổi về nhu cầu và mức độ bảo vệ thích hợp dành cho thông tin hoặc thiết bị đó.

2. CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Việc chuyển giao giữa hai Bên các thông tin hoặc thiết bị không được coi là mật nhưng phải chịu sự kiểm soát khi xuất khẩu, sẽ được thực hiện phù hợp với luật pháp và quy định liên quan của mỗi Bên để phòng ngừa sự chuyển giao hoặc tái chuyển giao bất hợp pháp đối với thông tin hoặc thiết bị được cung cấp hoặc tạo ra trong khuôn khổ Hiệp định này. Nếu một Bên cho là cần thiết, các điều khoản chi tiết cho việc phòng ngừa chuyển giao hoặc tái chuyển giao bất hợp pháp đối với các thông tin hoặc thiết bị như vậy sẽ được đưa vào các hợp đồng hoặc các thoả thuận thực hiện.